



**MAXPRO.JP**

**JAPAN** Aluminium

ĐĂNG CẤP THƯƠNG HIỆU NHÔM NHẬT BẢN

**HỆ LAN CAN**

# LAN CAN

MẶT CẮT - THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐỂ A

|                               |                |              |               |                        |                |                  |                 |                           |                |              |               |
|-------------------------------|----------------|--------------|---------------|------------------------|----------------|------------------|-----------------|---------------------------|----------------|--------------|---------------|
|                               |                |              |               |                        |                |                  |                 |                           |                |              |               |
| Tay lan can<br>MEGA           | Mã<br>TC-LX801 | T(mm)<br>2.2 | Kg/m<br>1.612 | Tay lan can<br>SOLEX   | Mã<br>TC-LX807 | T(mm)<br>2.0     | Kg/m<br>1.058   | Tay lan can<br>SAPHIA     | Mã<br>TC-LX808 | T(mm)<br>2.0 | Kg/m<br>0.998 |
|                               |                |              |               |                        |                |                  |                 |                           |                |              |               |
| Tay lan can<br>TITAN          | Mã<br>TC-LX811 | T(mm)<br>2.0 | Kg/m<br>1.006 | U chụp kính            | Mã<br>TC-LX824 | T(mm)<br>1.4-2.4 | Kg/m<br>0.289   |                           |                |              |               |
|                               |                |              |               |                        |                |                  |                 |                           |                |              |               |
| Ốp đế lan can<br>( để A - C ) | Mã             | T(mm)        | Kg/m          | Bộ đế lan can ( để A ) | Mã             | T(mm)            | Kích thước (mm) | Kích thước kính thích hợp |                |              |               |
|                               | TC-LX806A      | 1.4          | 0.466         |                        | TCVH8067       | 3.0-6.0          | 200             | 10 mm đến 15 mm           |                |              |               |
|                               |                |              |               |                        | TCVH8068       | 3.0-6.0          | 150             | 10 mm đến 15 mm           |                |              |               |

# LAN CAN

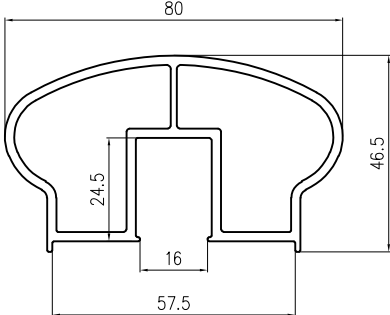
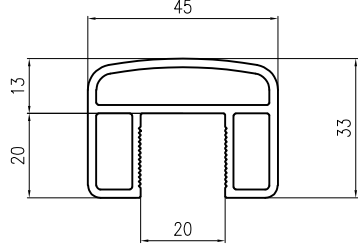
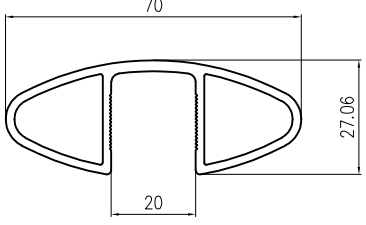
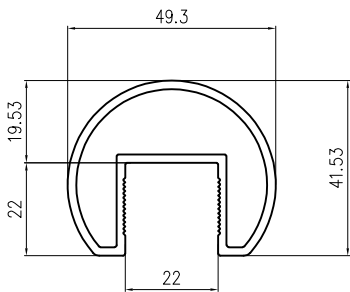
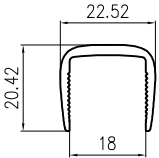
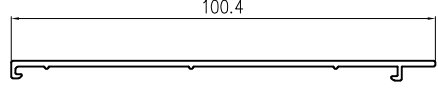
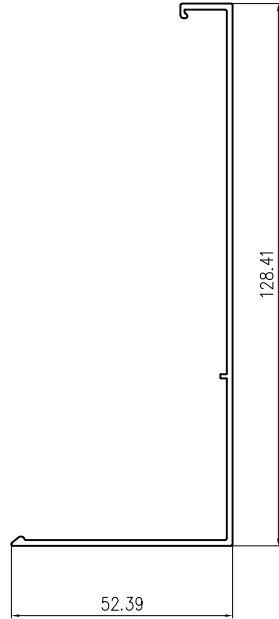
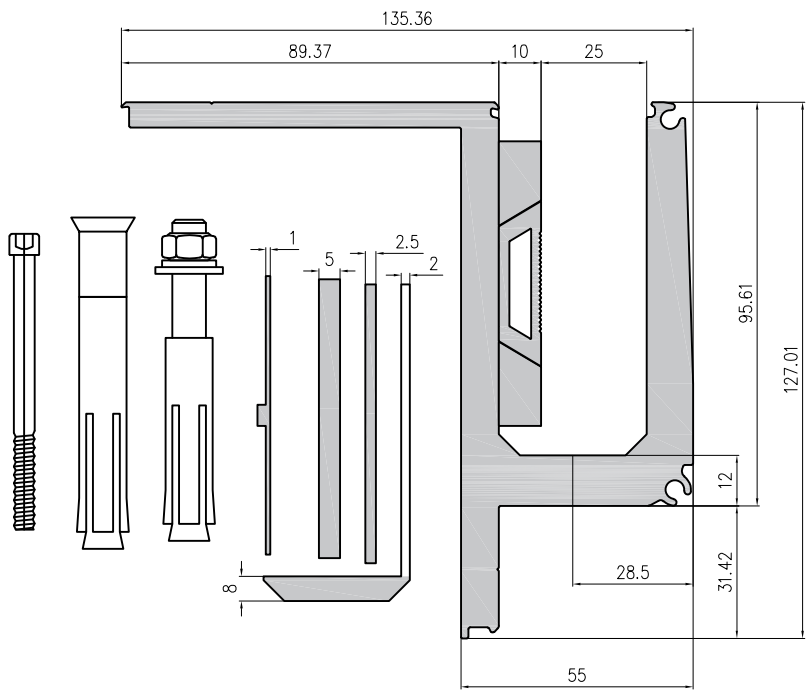
## MẶT CẮT - THÔNG SỐ KỸ THUẬT

## ĐỂ C

|                             |                |              |               |                         |                |                  |                 |                           |                |              |               |
|-----------------------------|----------------|--------------|---------------|-------------------------|----------------|------------------|-----------------|---------------------------|----------------|--------------|---------------|
|                             |                |              |               |                         |                |                  |                 |                           |                |              |               |
| Tay lan can<br>MEGA         | Mã<br>TC-LX801 | T(mm)<br>2.2 | Kg/m<br>1.612 | Tay lan can<br>SOLEX    | Mã<br>TC-LX807 | T(mm)<br>2.0     | Kg/m<br>1.058   | Tay lan can<br>SAPHIA     | Mã<br>TC-LX808 | T(mm)<br>2.0 | Kg/m<br>0.998 |
|                             |                |              |               |                         |                |                  |                 |                           |                |              |               |
| Tay lan can<br>TITAN        | Mã<br>TC-LX811 | T(mm)<br>2.0 | Kg/m<br>1.006 | U chụp kính             | Mã<br>TC-LX824 | T(mm)<br>1.4-2.4 | Kg/m<br>0.289   |                           |                |              |               |
|                             |                |              |               |                         |                |                  |                 |                           |                |              |               |
| Ốp đế lan can<br>(đế A - C) | Mã             | T(mm)        | Kg/m          | Bộ đế lan can<br>(đế C) | Mã             | T(mm)            | Kích thước (mm) | Kích thước kính thích hợp |                |              |               |
|                             | TC-LX806A      | 1.4          | 0.466         |                         | TCVH8072       | 4.0-7.0          | 200             | 10 mm đến 17 mm           |                |              |               |
|                             |                |              |               |                         | TCVH8073       | 4.0-7.0          | 150             | 10 mm đến 17 mm           |                |              |               |

# LAN CAN

**MẶT CẮT - THÔNG SỐ KỸ THUẬT**
**ĐỂ KẸP HÔNG**

|                                                                                     |                |              |               |                                                                                      |                |                  |                        |                                                                                      |                |              |               |
|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------|--------------|---------------|
|    |                |              |               |    |                |                  |                        |   |                |              |               |
| Tay lan can<br>MEGA                                                                 | Mã<br>TC-LX801 | T(mm)<br>2.2 | Kg/m<br>1.612 | Tay lan can<br>SOLEX                                                                 | Mã<br>TC-LX807 | T(mm)<br>2.0     | Kg/m<br>1.058          | Tay lan can<br>SAPHIA                                                                | Mã<br>TC-LX808 | T(mm)<br>2.0 | Kg/m<br>0.998 |
|   |                |              |               |    |                |                  |                        |  |                |              |               |
| Tay lan can<br>TITAN                                                                | Mã<br>TC-LX811 | T(mm)<br>2.0 | Kg/m<br>1.006 | U chụp kính                                                                          | Mã<br>TC-LX824 | T(mm)<br>1.4-2.4 | Kg/m<br>0.289          | Ốp đế kẹp<br>hông mặt trên                                                           | Mã<br>TC-LX809 | T(mm)<br>1.4 | Kg/m<br>0.411 |
|  |                |              |               |  |                |                  |                        |                                                                                      |                |              |               |
| Ốp đế kẹp<br>hông mặt<br>đứng                                                       | Mã<br>TC-LX810 | T(mm)<br>1.4 | Kg/m<br>0.466 | Bộ đế lan can<br>kẹp hông                                                            | Mã<br>TCVH8074 | T(mm)<br>6 -12   | Kích thước (mm)<br>120 | Kích thước kính thích hợp<br>12 mm đến 20 mm                                         |                |              |               |

# LAN CAN

## MẶT CẮT - THÔNG SỐ KỸ THUẬT

## ĐỂ U

|                      |                |              |               |                      |                |                  |                 |                           |                |              |               |
|----------------------|----------------|--------------|---------------|----------------------|----------------|------------------|-----------------|---------------------------|----------------|--------------|---------------|
|                      |                |              |               |                      |                |                  |                 |                           |                |              |               |
| Tay lan can<br>MEGA  | Mã<br>TC-LX801 | T(mm)<br>2.2 | Kg/m<br>1.612 | Tay lan can<br>SOLEX | Mã<br>TC-LX807 | T(mm)<br>2.0     | Kg/m<br>1.058   | Tay lan can<br>SAPHIA     | Mã<br>TC-LX808 | T(mm)<br>2.0 | Kg/m<br>0.998 |
|                      |                |              |               |                      |                |                  |                 |                           |                |              |               |
| Tay lan can<br>TITAN | Mã<br>TC-LX811 | T(mm)<br>2.0 | Kg/m<br>1.006 | U chụp kính          | Mã<br>TC-LX824 | T(mm)<br>1.4-2.4 | Kg/m<br>0.289   |                           |                |              |               |
|                      |                |              |               |                      |                |                  |                 |                           |                |              |               |
| Ốp để lan can<br>U   | Mã             | T(mm)        | Kg/m          | Bộ để lan can<br>U   | Mã             | T(mm)            | Kích thước (mm) | Kích thước kính thích hợp |                |              |               |
|                      | TC-LX812       | 1.4          | 0.466         |                      | TCVH8078       | 10 -13           | 120             | 15 mm đến 22 mm           |                |              |               |

# LAN CAN

## MẶT CẮT - THÔNG SỐ KỸ THUẬT

## ĐỂ D

|                           |                |              |               |                        |                |                  |                 |                           |                |              |               |
|---------------------------|----------------|--------------|---------------|------------------------|----------------|------------------|-----------------|---------------------------|----------------|--------------|---------------|
|                           |                |              |               |                        |                |                  |                 |                           |                |              |               |
| Tay lan can<br>MEGA       | Mã<br>TC-LX801 | T(mm)<br>2.2 | Kg/m<br>1.612 | Tay lan can<br>SOLEX   | Mã<br>TC-LX807 | T(mm)<br>2.0     | Kg/m<br>1.058   | Tay lan can<br>SAPHIA     | Mã<br>TC-LX808 | T(mm)<br>2.0 | Kg/m<br>0.998 |
|                           |                |              |               |                        |                |                  |                 |                           |                |              |               |
| Tay lan can<br>TITAN      | Mã<br>TC-LX811 | T(mm)<br>2.0 | Kg/m<br>1.006 | U chụp kính            | Mã<br>TC-LX824 | T(mm)<br>1.4-2.4 | Kg/m<br>0.289   |                           |                |              |               |
|                           |                |              |               |                        |                |                  |                 |                           |                |              |               |
| Ốp để lan can<br>( để D ) | Mã             | T(mm)        | Kg/m          | Bộ để lan can ( để D ) | Mã             | T(mm)            | Kích thước (mm) | Kích thước kính thích hợp |                |              |               |
|                           | JP-8083        | 1.4          | 0.661         |                        | TCCZ8083       | 3.5 - 7          | 200             | 12 mm đến 22 mm           |                |              |               |
|                           |                |              |               |                        | TCCZ8084       | 3.5 - 7          | 150             | 12 mm đến 22 mm           |                |              |               |